|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /TTr-BVHTTDL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định về xét tặng**

**danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”**

**trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (dự thảo Nghị định) với những nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 62/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (Nghị định số 62/2014/NĐ-CP) đã mang lại hiệu quả trong quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Sau khi Nghị định của Chính phủ được ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, kết quả cụ thể: Có 131 “nghệ nhân ưu tú” được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và 1.750 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” (cụ thể: Năm 2016 có 617 “Nghệ nhân ưu tú”; năm 2019 có 66 “Nghệ nhân nhân dân” và 570 “Nghệ nhân ưu tú”; năm 2022 có 65 “Nghệ nhân nhân dân” và 563 “Nghệ nhân ưu tú”).

Việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể đã góp phần động viên các nghệ nhân tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và quan trọng hơn là truyền dạy cho thế hệ trẻ những giá trị di sản văn hoá phi vật thể mà họ đang nắm giữ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc; đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nói riêng, di sản văn hoá nói chung.

1. Cơ sở pháp lý: Ngày 15/6/2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng 06/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Vì vậy, cần xây dựng những quy định phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trên cơ sở bổ sung và hoàn thiện những quy định hiện hành quy định tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP.

2. Về căn cứ thực tiễn: Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho thấy còn một số bất cập như:

2.1.Đối tượng nghệ nhân nghề thủ công truyền thống có thể nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu ở cả lĩnh vực lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì công tác xét tặng (xét theo loại hình tri thức dân gian) hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu ở lĩnh vực thủ công mỹ nghệ do Bộ Công thương chủ trì công tác xét tặng. Điều này dẫn đến việc cùng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đang có sự bất cập, chồng chéo, trùng lặp về đối tượng xét tặng mặc dù tiêu chí để xét danh hiệu của 02 lĩnh vực này có những điểm khác biệt.

2.2. Căn cứ xác định mốcthời gian hoạt động trong nghề, số lượng học trò đào tạo được, giải thưởng do cơquan nào khen tặng chưa được quy định rõ ràng.

2.3.Nghị định chưa quy định “*thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể”* là thời gian được tính như thế nào dẫn đến khó xác định được và việc xác định cũng không thống nhất tiêu chuẩn về thời gian để xét tặng.

2.4. Trong trình tự làm việc của Hội đồng cấp tỉnh chưa đề cập đến trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể phải đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư . Ngoài ra, một số Hội đồng cấp tỉnh chưa ưu tiên mời các cá nhân có chuyên môn cao liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành; thiếu các nhà nghiên cứu về loại hình di sản văn hoá phi vật thể tham gia Hội đồng.

Nghị định số 62/2014/NĐ-CP *quy định “Trong một kỳ xét tặng, thành viên Hội đồng cấp tỉnh không đồng thời là thành viên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước*” là chưa phù hợp vì thực tế qua 3 đợt xét tặng vừa qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rất khó khăn để mời thành viên tham gia Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ và Hội đồng cấp Nhà nước, hầu hết các chuyên gia có uy tín nghề nghiệp tại các khu vực, vùng miền đã tham gia Hội đồng cấp tỉnh. Việc các chuyên gia có thể tham gia nhiều cấp Hội đồng là do uy tín nghề nghiệp cá nhân của từng người. Những thảo luận, đánh giá của họ tại Hội đồng có thể sẽ giúp các thành viên khác trong Hội đồng có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn khi xem xét hồ sơ.

2.5.Việc xây dựng hồ sơ đòi hỏi phải có minh chứng như: băng, đĩa hình, ảnh mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ, hoặc các giấy tờ liên quan tới giải thưởng … các nghệ nhân có nhưng rất ít và nếu có thì làm thất lạc. Trong quá trình xây dựng hồ sơ không đủ tính thuyết phục do còn thiếu nhiều minh chứng nên hồ sơ bị loại dù thực tế bản thân có nhiều đóng góp cho việc trao truyền di sản văn hóa phi vật thể (nhiều hồ sơ kê khai rất sơ sài, nội dung chung chung, khó phân biệt được sự đóng góp của từng nghệ nhân trong cùng một thôn, xã hoặc câu lạc bộ). Ngoài ra, Bản tóm tắt thành tích của Hội đồng cấp tỉnh chưa thể hiện rõ tri thức và kỹ năng mà nghệ nhân đang nắm giữ cũng như quá trình thực hành di sản của nghệ nhân (thiếu các mốc thời gian cụ thể trong quá trình thực hành, thời gian bắt đầu truyền dạy học trò).

Từ những lý do nêu trên, để triển khai thi hành hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và bảo đảm quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 62/2014/NĐ-CP là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể thay thế Nghị định số 62/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện, khắc phục những vấn đề còn bất cập của Nghị định số 62/2014/NĐ-CP mang lại cơ sở pháp lý đầy đủ hơn trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể cho các nghệ nhân, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ đạo cơ bản sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật nói chung và các văn bản là căn cứ pháp lý nói riêng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thì hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao xây dựng Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổng kết thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP; xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định.

2. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng dự thảo Nghị định và các văn bản khác theo đúng quy định.

3. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định; gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Hội văn học nghệ thuật trung ương, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia; đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Chính phủ lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức riêng), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện‎ hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

5. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (có Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp riêng), Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Bố cục**

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 5 chương 19 điều bao gồm:

- Chương I: Quy định chung gồm 07 điều: Từ Điều 1 đến Điều 7.

- Chương II: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 02 điều: Điều 8 và Điều 9.

- Chương III: Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 04 điều: Từ Điều 10 đến Điều 13.

- Chương IV: Hồ sơ, quy trình và thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 04 điều: Từ Điều 14 đến Điều 17.

- Chương V: Điều khoản thi hành gồm 02 điều: Điều 18 và Điều 19.

1. **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

2.1. Quy định cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian là đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể. Đồng thời, quy định cá nhân đã được đào tạo chính quy về loại hình di sản văn hóa phi vật thể mà họ đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể và đã thoát ly khỏi hoạt động cộng đồng không thuộc đối tượng để xét tặng danh hiệu.

2.2. Quy định về giải thích một số từ ngữ như nghệ nhân, cộng đồng cư dân, thực hành di sản văn hóa phi vật thể và thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhằm sử dụng những khái niệm thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

2.3. Quy định về nguyên tắc, thẩm quyền tổ chức xét tặng, công bố danh hiệu, quyền và nghĩa vụ của cá nhân được tặng danh hiệu và kinh phí xét tặng và tiền thưởng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì tổ chức việc xét tặng danh hiệu theo Kế hoạch được xây dựng trước mỗi đợt xét tặng. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu cho các nghệ nhân được tạng danh hiệu tại địa phương.

2.4. Quy định quyền và nghĩa vụ của các nghệ nhân được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

2.5. Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; đào tạo được cá nhân đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của từng loại hình thể hiện ở việc nắm giữ kỹ năng, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể, sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật; có thời gian hoạt động trong nghề từ 20 năm trở lên và đã được Nhà nước tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

2.6. Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; đào tạo được cá nhân đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương thể hiện ở việc nắm giữ kỹ năng, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật; có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên.

2.7. Quy định cụ thể về các cấp Hội đồng, thành lập, số lượng, thành phần của từng cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước.

2.8. Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cụ thể tại từng cấp Hội đồng bảo đảm sự minh bạch, thuận lợi và khoa học.

2.9. Quy định hiệu lực của dự thảo Nghị định và trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản của cơ quan, tổ chức có liên quan.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các nội dung tại khoản 3 và 4 của mục III của Tờ trình này sẽ tổng hợp, đề xuất những vấn đề cần xin ý kiến (nếu có).

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định 62/2014/NĐ-CP; (6) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân; (7) Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (*để b/c);*  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (*để b/c)*;  - Bộ trưởng*;*  - Các Thứ trưởng;  - Văn phòng Chính phủ (*để p/h*);  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, TCCB, TTTQ (10). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Hùng** |